

WP-0015

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV # _____

VEWL.# _____

I-171: ___ Yes, ___ No

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THI SAC
Last Middle First
- Current Address 182/2 Phan Dang Luu, P.3, Q Phu Nhuan, TP HO CHI MINH
- Date of Birth 9/31/1939 Place of Birth MY Thanh, Tan - An
2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):
NGUYEN Huu CAI (1942)
- Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)
- TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 5/78
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN Huu HOAN
Name
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & TelephoneRelationshipNGUYEN Huu HOAN,27049 Brother-in-law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9/9/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN THI SAC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI HOANG CHINH	10/19/68	Daughter
NGUYEN THI HONG CHI	1/2/75	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

DEC 09 1988

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING

DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARK
06/WP-012	NGUYEN KIM NGUYET 202 Lo 2, Cu Xa Thanh Da, P. 27, Q. Binh Thanh HCMinh City DECEASED'S NAME: LE QUANG TUYEN	5-27-22 : : : : : 4-1-23	Major	1982	11-30-84					:Needs: :IV x :LOI x :Comple
07/WP-013	NGUYEN TNI NU 453/62KH Le Van Sy P.22, Q.3, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME: LE DANH CHAP	1935 : : : : : Major		1975	7-13-84	119376			LE DANH CUONG 1615 N. Klein Okahoma, OK 73106	:Needs: :IV :LOI x :Comple
08/WP-014	PHAM THI OANH 128/20C Hai B. Trung P.6, Q.1, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME: NGO NGHIA	9-5-40 : : : : : 1941	Lieutenant	7-75	2-76	505059			PHAM BOI HOAN Pence Court Annandale, VA 22003	:Needs: :IV :LOI x :Comple
09/WP-015	NGUYEN THI SAC 182/2 Phan Dang Luu P.3, Q. Phunhuan HCMinh City, Vietnam DECEASED'S NAME: NGUYEN HUU CAI	9-13-39 : : : : : 1-21-42	Lieutenant	6-75	5-78				NGUYEN HUU HOAN 5607 Pinerow Houston, TX 77049 (713)458-4806 (H) (713)451-2111 (O)	:Needs: :IV x :LOI x :Comple
10/WP-016	NGUYEN THI THANG 22/8 Dien Bien Phu P.23, Q. Binh Thanh HCMinh City, Vietnam DECEASED'S NAME: DOAN KY LONG	3-1-32 : : : : : 1925	Police Maj	6-75	10-79	510936			DOAN QUOC TRAN 6605 Desoto Ave., #16 Canoga Park, CA 91303 (818)883-8512	:Needs: :IV :LOI x :Comple



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Hữu Cải
Last Middle First
- Current Address 186/2 Phạm Đăng Lưu, F3, Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
- Date of Birth 1-2-42 Place of Birth Việt Nam
- Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/1975 To 5/1978
(Deceased in camp.)
3. SPONSOR'S NAME: Phùng Thị Thuộc
Name
- Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Sứ	9-3-39	Wife
Nguyễn Thị Hoàng Chinh	10-19-68	daughter
Nguyễn Thị Hồng Chi	6-2-75	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ghi chú : - Học tập cải tạo từ : 6/75 - 5/78 : 3 năm

- Chết tại trại cải tạo ngày 5/28/78

- Căn giấy tờ hộ tịch : - Chai danh : Nguyễn T. Sặc
: Ng. T. Hồng Chi

- Căn cước : Ng. T. Hồng Chi

đời bổ túc 9/9/88

Dung

BỘ NỘI VỤ

Trại Phong quang

Số 009

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

0 4 3 8 7 7 1 0 2

SHSLD

Sơ y bản chính

BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 29 tháng 5 năm 1978

Tại Bệnh viện Lao cai, Hoàng Liên Sơn

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

- Giám thị: Đồng chí Đại úy: Nguyễn tấn Liên
- Y bác sĩ: Đồng chí Nguyễn văn Phụng
- Cán bộ thường trực: đồng chí Bùi trường Sinh
- Người làm chứng

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN

Họ và tên: Nguyễn hữu Cải năm sinh: 1942
Sinh quán: Nhân lý, Nam sách Hải hưng
Trú quán: 186/2 Chi lăng, Phú nhuận, Gia định
Can tội: Trung úy ngụy quân bắt ngày 25 / 6 / 19 75
Án phạt: TTCT theo án văn, QĐ số: ngày / / 19
của
Danh chí bản số: ngày / / 19 tại:
Sau một thời gian điều trị tại Bệnh viện Lao cai, Hoàng liên Sơn
Đã được y bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng, nên đã chết hồi 5
giờ ngày 28 tháng 5 năm 78
Tại: Bệnh viện Lao cai, Hoàng liên Sơn
Vi chứng bệnh: Viêm gan + Thở teo gan nặng
Trại đã tổ chức mai táng tại: Nghĩa địa Lao cai, Hoàng liên sơn
Số mộ: 20003
Những thứ còn lại ghi ở trang sau, đã giao cho đồng chí
ở bộ phận chịu trách nhiệm quản lý.

KÊ KHAI NHỮNG THỦ CÒN LẠI

[illegible]

Biên bản lập xong đã đọc cho mọi người cùng nghe, xác nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây:

Người làm chứng

Cán bộ: thương trực

Y' b4a a1

Ciam tht

Đã ký

43 107

Phổ giám thi

Bui tương Sinh

Nguyễn Văn Phương

दक्ष

Nguyễn tất Liên

Hà Nội, ngày 4/12/1984

Trưởng phòng Hồ sơ

Phạm Đức Chấn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Long - An

QUẬN Thủ - Đức

XÃ Hương - Thọ - Phú

Số hiệu 27

(Không đòi sửa)

XUẤT/20b

TRÍCH LỤC

CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Lập ngày 09 tháng 12 năm 197 4

Tên, họ chồng :	<u>Nguyễn-Hữu-Cải</u>
Ngày và nơi sanh :	<u>21/1/1942 Nhấn-Lý, Nam-Sách</u>
Tên họ cha chồng :	<u>Nguyễn-Hữu-Quỳnh</u> (sống/chết) <u>xxx</u>
Tên họ mẹ chồng :	<u>Phùng-Thị-Thy</u> (sống/chết) <u>xxx</u>
Tên họ vợ :	<u>Nguyễn-Thị-Sắc</u>
Ngày và nơi sanh :	<u>3/9/1939 Lý-Thạnh</u>
Tên, họ cha vợ :	<u>Nguyễn-văn-Lân</u> (sống/chết) <u>xxx</u>
Tên họ mẹ vợ :	<u>Nguyễn-Thị-Tiêng</u> (sống/chết) <u>xxx</u>
Ngày lập hôn. thú :	<u>Ngày chín tháng mười hai năm một</u>
Có lập hôn khế không	<u>ngàn chín trăm bảy mươi tư</u>
	<u>//</u>

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH :

Hương-Thọ-Phú ngày 10 tháng 12 năm 197 4

VIỆN CHỨC Hộ tịch

TH. BAN
HÀNH CHÁNH
XÃ
HƯƠNG THỌ PHÚ
NGUYỄN-VĂN-NGÔI

Số hiệu 428/KS

KHAI - SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI	NGUYỄN THỊ HỒNG CHI
Phát	M
Sanh (ngày, tháng, năm)	02 - 06 - 1975 2h00 08g25
Tại	214 Phan Đăng Lưu, Phú Nhuận
Cha (Tên họ)	NGUYỄN HỮU CẢI
Tuổi	1942
Nghề nghiệp	Đầu Bún
Cư-trú tại	198 Phan Đăng Lưu, Phú Nhuận
Mẹ (Tên họ)	NGUYỄN THỊ SỨC
Tuổi	1939
Nghề nghiệp	Nội Trợ
Cư-trú tại	198 Phan Đăng Lưu, Phú Nhuận
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ Chánh
Người khai (Tên họ)	NGUYỄN THỊ HỒNG
Tuổi	1946
Nghề nghiệp	Nội Trợ
Cư-trú tại	214 Phan Đăng Lưu, Phú Nhuận
Ngày khai	04 - 06 - 1975
Người chứng thứ nhất (Tên họ)	NGUYỄN THỊ MỸ
Tuổi	1952
Nghề nghiệp	Thợ Ký
Cư-trú tại	214 Phan Đăng Lưu, Phú Nhuận
Người chứng thứ nhì (Tên họ)	DƯƠNG THỊ HỒNG PHÂN
Tuổi	1953
Nghề nghiệp	I-Tá
Cư-trú tại	214 Phan Đăng Lưu, Phú Nhuận

Tham chiếu theo
Quy định Khai Sanh
của Nha Đạc Cảnh Sát
Hải và có xác nhận của
Ủy Khảo 1.
ngày 09-12-75

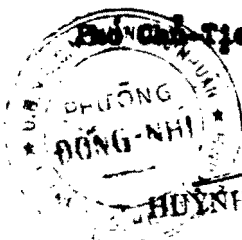
Làm tại... Phú Nhuận... ngày 04 tháng 06 năm 1975

NGƯỜI KHAI

NGƯỜI CHỨNG

CHỖ THỰC

Khai sanh tại chỗ chủ trưởng
Trường Đạc Cảnh Sát, ngày 11 tháng 12 năm 1975



Chứng nhận

Ngày 09-12-75
THỦ LƯU ĐỐC
Ủy Viên Thợ Ký

NGUYỄN VĂN-NGUYỄN



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W.* WASHINGTON, D.C. 20005
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)USCC Ref. # HOU-362

ODP IV # _____

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE of GALVESTON-HOUSTON

SECTION I

Your Name : Mr / Ms PHUNG THI THUOC Phone (H) _____
Family Middle Given (W) _____

Your Address : _____
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth : 01/04/11 Place of Birth : HANOI Nationality VN

Date of Entry to U.S. : 6-24-75 From : (Country/Camp) FORT CHAFFEE

My Alien Registration Number (if applicable) : A 21438964

Legal Status : Parolee _____ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate # (if applicable) : _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides), _____ I-151 or ☒ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ Yes _____ No. If yes, date submitted : _____ and date approved : _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYỄN THỊ SẮC	Sept 3-1939 ^{MY THANH} TAN AN	Dang in Law	182/2 Phan Đăng Lưu
NGUYỄN THỊ HOÀNG CHINH	OCT. 19-1968 SAIGON	Grand Dang.	Ph. 3 - Quận Phú Nhuận
NGUYỄN THỊ HỒNG CHI	JUN. 2-1975 ^{PHÚ NHUẬN} HCM	Grand Dang.	HOCHIMINH VILLE V.N

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for DOP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the Uni-

ted States as a former U.S. Government employee. () political;
Asian-American :

Name of Principal Applicant : Date/Place of Birth : (if any) Address in Vietnam

NGUYEN THI SACH Sept 3-1937 Mytilm m/420/ Dang Lillaw

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Applicant)

U.S. Government Agency : JUSPAO II (USIS) Title/Grade : clerk

Name/Position of Supervisor : BACKER

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or

Last Title/Grade : / Name/Position :

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975) :

Ministry or Military Unit :

Name/Position of Supervisor :

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION :

Was time spent in Re-education camp ? Yes No Date from to

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT FUNDING :

School : Location :

Type of Degree or Certificate :

Date of Employment or Training : from Month/year Month/year

ASIAN-AMERICANS : Single Married Female

Full Name of the Mother : Address :

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known) :

His current Address :

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION : HER HUSBAND WAS MY SON NGUYEN HUU CAI
EX-LIEUTENANT V.N. ARMY JAILED AT RE-EDUCATION
CAMP HOANG LIEN SON FROM JUN 75 TILL HE
DECEASED ON MAY 29-1979.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Chuide Phung

Your Signature

Subscribed and sworn to before me
this 26th day of September 1985

Martin Charles Flynn

(Signature of Notary Public)
Notary Public, State of Texas

My Commission Expires 5/6/86



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W.* WASHINGTON, D.C. 20005
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)USCC Ref.# 23166

ODP IV # _____

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE of GALVESTON-HOUSTON

SECTION IYour Name : Mr / Ms NGUYEN HUU HOAN (JOHN) Phone (H) _____
Family Middle Given (W) _____

Your Address :

Number _____ Street _____ County/City _____ State _____ Zip Code _____

Date of Birth : 12-25-37 Place of Birth : HAI DUONG VIETNAM Nationality VNDate of Entry to U.S. : 5-26-95 From : (Country/Camp) FORT CHAFFEEMy Alien Registration Number (if applicable) : A 21438962Legal Status : Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen ✓My Naturalization Certificate # (if applicable) : 11701735 HOUSTON TX Aug 8-83SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides), _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ Yes _____ No. If yes, date submitted : _____ and date approved : _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATION TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for DOP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the Uni-

ted States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.; political; Asian-American :

Name of Principal Applicant NGUYỄN THỊ SẮC Date/Place of Birth 03/09/39 MỸ THẠNH Relation(if any) Sister-in-law Address in Vietnam 186/2 Phan Đăng Lưu Q. Phú Nhuận HCMC

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Applicant)

U.S. Government Agency JUSPAOTI (USIS) Last Title/Grade clerk
Name/Position of Supervisor BACKER

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade : _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975) :

Ministry or Military Unit _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP :

Was time spent in Re-education camp ? Yes _____ No _____ Date : from _____ to _____

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP :

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Date of Employment or Training : from _____ to _____
Month/year Month/year

ASIAN-AMERICANS : Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother : _____ Address : _____

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known) : _____

His current Address : _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYỄN THỊ HOÀNG CHINH	OCT 19 1968	Dang
NGUYỄN THỊ HỒNG CHI	JUN 02 1975	Dang

ADDITIONAL INFORMATION : HER HUSBAND WAS MY BROTHER: NGUYỄN HỮU CẢI
EX-LIEUTENANT V.N. ARMY JAILED AT RE-EDUCATION CAMP
HOANG LIEN SON FROM JUN 75 TILL HE DECEASED
ON MAY 29 1979.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature

Subscribed and sworn to before me
this 10th day of September 1985

USCC Form A
(revised 12/84)

SHIRLEY WAGONER
Notary Public, State of Texas
My Commission Expires 2-4-89

(Signature of Notary Public)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **C20294614**

Họ tên **NGUYỄN THỊ SẮC**

Sinh ngày **03-9-1939**

Nguyên quán **Huyện Thọ,
Tiền Giang.**

Nơi thường trú **186/2 Phan-
Đặng Lưu, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo thẳng 0,4cm cách
1,5cm dưới sau mép
phải.

Ngày 12 tháng 9 năm 1978

KIỂM ĐỌC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHÓ THỦ ĐỐC

Châu

Trần Chính

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~U 71873043~~

Họ tên **NGUYỄN THỊ HOÀNG-**
CHINH

Sinh ngày **19-10-1968**

Nguyên quán **Phủ Nhuân**
TP. Hồ Chí Minh

Nơi thường trú **186/Phan Đăng**
Lưu PN. TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc:kinh..... Tôn giáo: ..thiên chúa.....

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

nốt ruồi, 1, 2cm trên
sau mép trái

Ngày 28 tháng năm 1983



NGŨN TRỎ TRÁI

NGŨN TRỎ PHẢI

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Đã nhận
Đã chuyển nhượng theo
Hợp đồng số 136/2
tham gia đăng ký F032R.
Lr.

T-H

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 922071 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Lộc

Ấp, ngõ, số nhà: 11/10

Thị trấn, đường phố: Phan Đăng Lưu

Xã, phường: Phường 3

Huyện, quận: Quận 3

Ngày 14 tháng 05 năm 1982

Trưởng công an Phan Văn

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

THỦ TÁ: Phạm Văn Hải

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

PHOTOGRAPHY
BAN DOIT HEN
522

CHỨNG CHỈ TẠI NGŨ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TỔNG-THAM-MƯU
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỔNG-CỤC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ
BỘ THAM-MƯU

Điện-thoại : 40.348

Số 84 /TCCTC/TTC/INV/VP.

Tổng Cục Trưởng, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị

chứng nhận :

Họ và Tên : NGUYỄN HỮU CẢI
Cấp bậc : Trung úy
Số quân : 62/107.9 46
Ngày và nơi sinh : 21 tháng 01 năm 1942 Hải Phòng
Tên họ Cha : NGUYỄN HỮU QUYNH
Tên họ Mẹ : PHÙNG THỊ THUẬN
Ngày nhập ngũ : 15.10.1963

Thời gian gián đoạn công vụ :

Hiện đang phục vụ tại Bộ Tham Mưu / Tổng Cục C.T.C.T.

LÝ DO : (Đồn Trú : Lữ PHẠM ĐÌNH PHÙNG - SÀI GÒN 1)
Số hồ sơ hồ sơ xin chuyển chuyển cho vụ là hồ
NGUYỄN THỊ GIÁC, giáo viên thuộc ty VHVN và TE PHUKU.

KBC. 3.529, ngày 14 tháng 11 năm 1963



VAN TRUNG
DIRECTOR
THAI
CHINH
THAI CHI
Đang Phòng Nhân Viên 2

[Handwritten signature]

T. Phố H. Minh, ngày 26. 4. năm 1988

Sinh gửi Bà Khắc Minh Cho

Chủ tịch Hội Gia đình Tù nhân CT / VN

P.O Box 5435 ARLINGTON

V.A 22205.

Kính thưa Bà

Tôi tên là Nguyễn Thị Sae' sinh ngày 3. 9. 1939
tại Mỹ Thạnh (Long An) Hiện ngụ tại số 186/2 Phan
Đặng Lưu T3 Quận Phú Nhuận. T.P Hồ Chí Minh

Kính xin Bà một việc như sau:

Chồng tôi là Nguyễn Lưu Cải sinh ngày 2. 1.
1942 tại Nhâm Mỹ Nam Sách Hải Dương - Tricóc 30. 4
là Đại đội trưởng Đại đội CT.Ty ở Pleiku thuộc tiểu
đoàn 20 CT.T. Chồng tôi đã đi học tập cải tạo ngày
25. 6. 1975 và đã chết tại trại cải tạo tại Cai
Hoàng liên Sơn ngày 28. 5. 1978, để lại cho tôi hai
con con hiện nay phải nuôi dưỡng.

1. Nguyễn Thu Hoàng Chanh sinh ngày 19. 10. 1968
tại Saigon

2. Nguyễn Thị Hồng Chi sinh ngày 02. 6. 1970 tại
Tôi đã được mẹ chồng là Phùng Thị Thiệu và anh chồng
là Nguyễn Lưu Hoàn hiện ở 6114 Larch Brook Houston
Texas 77049 USA làm tờ liên hệ gia đình (
Affidavit of Relationship từ tháng 9. năm 1985
(bản sao kèm theo đơn) mà cho đến nay vẫn chưa
có số I.V và loi.

Trao trọng xin Bà Chủ tịch vì nhân đạo, can
thiệp cùng với Ông Bruce Beardsley Giám đốc
chứng minh ODP Bên Bangkok để tôi và hai con
gái tôi có được số I.V và loi) để có thể đăng ký

xin giấy xuất cảnh tại V.N đi định cư tại Hoa Kỳ,
Chúng tôi xin thành thật Cảm ơn Bà Chủ tịch

Ký tên

Ông tôi Kêu theo đơn:

- Bản sao biên bản phỏng vấn
của chồng tôi - Trung úy Nguyễn Hữu Cầm
- 2. Bản trích lục Hôn thú của Nguyễn
Hữu Cầm và Nguyễn Thị Sạc
- 3. 1 Bản trích khai sinh Ông gái
sinh năm 1975. Nguyễn H. Cầm
- 4. 1 Bản sao thẻ Chứng minh nhân dân
của - Nguyễn Thị Hoàng Chinh sinh
năm 1968.
- 5. 1 Bản sao Chứng minh nhân dân của
Nguyễn Thị Sạc 1939.
- 6. 1 Bản sao Hồ Khẩu thường trú
- 7. 2 Bản Affidavit of Relationship
của mẹ chồng và anh chồng tôi.
- 8. - Chứng chỉ tài sản của Trung úy
Nguyễn H. Cầm trước T.Đ.T. ly.

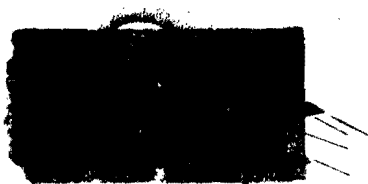
Nguyễn Thị Sạc

Nguyễn Thị Sae 186/2 Phan Đăng Lưu F3 Q. P.N. T.P. Hồ Chí Minh.

Kính gửi.

Mrs. Khúc Minh Thảo.

P.O. Box 5435 ARLINGTON.
V.A. 22205-0635



PAR AVION VIA AIR MAIL

8576 8117

U.S.A

VIET-NAM
\$VN 700
BUU CHINH
SOMAY S-5032

TP HO CHI MINH VIETNAM
27 4 88
10350

ĐƠN HỮU CƯỚC BƯU CHÍNH
SỐ 10350

TP HO CHI MINH VIETNAM
27 4 88
10350

VIET-NAM
\$VN 700
BUU CHINH
SOMAY S-5032

TP HO CHI MINH VIETNAM
27 4 88
10350

VIET-NAM
\$VN 80
BUU CHINH
SOMAY S-5032

Claim Sheet
No.

295194

☐ Hold

Date

1ST Notice

5-16-88

2ND Notice

Return

Detached from
PS Form 3848-A,
Oct. 1988

Có me ching
sã
auk ching 5

11/4

6-22-88